

Bản án số: 270/2020/HS-ST

Ngày: 21/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Loan.
2. Ông Phạm Văn Tiến.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 252/2020/HS-ST ngày 21/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2020/QĐXXST-HS ngày 07/9/2020 đối với bị cáo:

Ngũ Tuấn A - Sinh 1991; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà A, đường Quang Trung 2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ngũ Duy B (đã chết) và bà Thiều Thị D; Có vợ là Trần Thị H (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 06/5/2020 cơ quan CSĐT đã áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, nhưng do Tuấn A vi phạm Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, nên ngày 21/5/2020 cơ quan CSĐT ra lệnh truy nã, ngày 02/6/2020 Ngũ Tuấn A ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 02/6/2020, chuyển tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị O - Sinh năm 1989 (Vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ : Lô A, chợ Trường Thi, phường Trường thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C - Sinh 1993 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Số nhà A, đường Hàm Nghi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, nên Ngũ Tuấn A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khoảng 12 giờ ngày 29/02/2020, Tuấn A điện thoại cho chị Nguyễn Thị O nói dối mượn xe mô tô đi đám cưới. Do tưởng thật, nên chị O đã đưa xe cho Tuấn A mượn 01 xe mô tô Honda Zoomer BKS 36B6 - 613.12 của anh Nguyễn Văn C (là em rể của O), ở phường Đông Hương. Sau khi mượn được xe Tuấn A đã đem xe đến đặt làm tin cho chị Đào Thị Ng (Đào Thị Nguyệt M) để vay số tiền 25.000.000đ. Tuấn A dùng số tiền trên để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 70/KL-HĐ-ĐGTS ngày 23/3/2020 đã định giá chiếc xe mô tô Honda Zoomer BKS 36B6 - 613.12 trị giá 59.840.000đ.

Sau khi nhận xe chị Ng đem xe đến đặt làm tin vay của anh Nguyễn Trọng C, ở phường Đông Vệ lấy 25.000.000đ. Ngày 09/3/2020 khi biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có, anh C đã đem xe đến giao nộp cho cơ quan điều tra và phần dân sự anh đề nghị để anh và chị Ng tự giải quyết với nhau, do đó anh không yêu cầu các cơ quan pháp luật giải quyết phần dân sự.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô Honda Zoomer BKS 36B6 - 613.12 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn C. Anh C đã nhận xe và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Đối với chị Đào Thị Ng, quá trình điều tra xác định chị Ng không biết xe mô tô Honda mà Tuấn A đặt làm tin để vay tiền là tài sản do phạm tội mà có, do đó không bị xử lý, Tuấn A đã trả lại cho chị số tiền 25.000.000đ, nên chị không yêu cầu gì về phần dân sự.

Quá trình điều tra Ngũ Tuấn A còn khai nhận ngày 10/3/2020, Ngũ Tuấn A mượn xe ô tô BKS 36A - 320.71 của chị Thúy A, sau khi mượn được xe Ngũ Tuấn A đem xe ô tô đi gán nợ và cầm cố để vay tiền. Đối với hành vi này cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã giải quyết nguồn tin về tội phạm theo đơn tố giác của bị hại là chị Lê Thúy A và đã có Quyết định khởi tố vụ án số 357/CSĐT ngày 15/7/2020.

Tại bản cáo trạng số 241/CT-VKS ngày 20/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Ngũ Tuấn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Ngũ Tuấn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Ngũ Tuấn A từ 30 đến 36 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, do cần tiền chi tiêu cá nhân, nên Ngũ Tuấn A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khoảng 12 giờ ngày 29/02/2020, Tuấn A điện thoại cho chị Nguyễn Thị O nói dối mượn xe mô tô đi đám cưới. Do tưởng thật nên chị O đã đưa xe cho Tuấn A mượn 01 xe mô tô Honda Zoomer BKS 36B6 - 613.12 của anh Nguyễn Văn C (là em rể của O), ở phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa. Sau khi mượn được xe Tuấn A đã đem xe đến đặt làm tin cho chị Đào Thị Ng (Đào Thị Nguyệt M) để vay số tiền 25.000.000đ. Tuấn A dùng số tiền trên để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Kết quả định giá chiếc xe Ngũ Tuấn A chiếm đoạt có trị giá 59.840.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS. Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; đầu thú tự nguyện trả tiền cho chị Đào Thị Ng. Nên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Ngũ Tuấn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Ngũ Tuấn A 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương